

VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG CỦA NGƯỜI CƠ-HO Ở TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG XU HƯỚNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. Nguyễn Thị Như Thúy
Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện ở tỉnh Lâm Đồng thông qua khảo sát định lượng 477 đơn vị mẫu, đều là người dân tộc Cơ-ho từ 18 tuổi trở lên tại thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương và xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt; đồng thời phỏng vấn sâu 26 cá nhân và phân tích các tài liệu thứ cấp. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ thực trạng bảo lưu, phát triển cũng như những cơ hội, thách thức của lễ hội công chiêng và văn hóa công chiêng của dân tộc Cơ-ho nơi đây trong quá trình đô thị hóa và hội nhập. Đây là một trong những luận cứ khoa học quan trọng để đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Cơ-ho nói riêng và đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên nói chung.

Từ khóa: Văn hóa công chiêng, dân tộc Cơ-ho, hội nhập quốc tế, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày nhận bài: 12/6/2019; ngày gửi phản biện: 26/8/2019; ngày duyệt đăng: 13/10/2019

Dẫn nhập

Tây Nguyên là một trong những vùng kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị quan trọng của cả nước, được hình thành và phát triển trong suốt hàng ngàn năm; là nơi có vị trí chiến lược trong phát triển của nước ta. Tây Nguyên là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số và “các dân tộc Tây Nguyên có một nền văn hóa địa phương phong phú và đa dạng với nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hết sức quý giá, như: đàn đá, công chiêng cùng các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian, sinh hoạt cộng đồng phong phú,... Hiện nay, Tây Nguyên là nơi còn lưu giữ được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, vừa có giá trị lịch sử, vừa có giá trị thẩm mỹ độc đáo. Một trong những di sản nổi tiếng là không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại” (Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông, 2016, tr. 5). Hiện nay, quá trình hội nhập quốc tế là cơ hội để các dân tộc ở Tây Nguyên tăng cường quảng bá văn hóa công chiêng với nhân loại, khẳng định những giá trị trường tồn của công chiêng Tây Nguyên, nhưng cũng tạo ra thách thức trong việc bảo lưu giá trị truyền thống văn hóa nơi đây.

Ở Lâm Đồng, theo Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 1/4/2009, tỉnh này có 43 dân tộc và 18 người nước ngoài sinh sống. Trong đó, những tộc người có dân số đông là: Kinh: 901.316 người, Cơ-ho: 145.665 người, Mạ: 31.869 người, Nùng: 24.526 người, Tày: 20.301

người, Chu-ru: 18.631 người, Hoa: 14.929 người, Mnông: 9.099 người, Thái: 5.277 người, Mường: 4.445 người, Hmông: 2.894 người, Dao: 2.423 người, Khơ-me: 1.098 người..., và ít nhất là Lô Lô, Cơ Lao, Cống (mỗi dân tộc chỉ có duy nhất 1 người).

Xã Tà Nung thuộc thành phố Đà Lạt có 1.037 hộ, 4.725 khẩu, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 50% dân số, phần đông là người Cơ-ho (UBND xã Tà Nung, 2014). Tuy thuộc thành phố Đà Lạt, nhưng Tà Nung ít mang bóng dáng phố thị. Nếu không có tỉnh lộ DT 725 từ Đà Lạt đi Lâm Hà thì xã Tà Nung vẫn ít thông thương với các vùng lân cận. Đối lập với Tà Nung, thị trấn Lạc Dương là trung tâm huyện Lạc Dương, thành lập tháng 2/2004, khi chia tách địa giới hành chính từ xã Lát. Thị trấn có diện tích tự nhiên là 7.061ha, trong đó đất lâm nghiệp: 3.816,2ha, đất nông nghiệp: 1.560,3ha, đất phi nông nghiệp: 497,4ha, đất chưa sử dụng: 1.187,1ha; dân số có 2.268 hộ, trong đó dân tộc thiểu số là 1.246 hộ với 9.755 khẩu, chiếm tỷ lệ 55%, chủ yếu là dân tộc Cơ-ho với các nhóm Cơ-ho Chil, Cơ-ho Lạch,... (Báo cáo số 70/BC-UBND thị trấn Lạc Dương). Thị trấn Lạc Dương có vị trí chiến lược, là đô thị vệ tinh của thành phố Đà Lạt, có văn hóa đặc sắc với nhiều điểm du lịch nổi tiếng. Những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội ở đây có những bước phát triển khá, tăng dần tỷ trọng thương mại dịch vụ,... Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt gần 25,6%, thu nhập bình quân đầu người năm 2016 đạt 31,7 triệu đồng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên (Cục Thống kê Lâm Đồng, 2016).

1. Văn hóa cồng chiêng trong xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay

Ông Bon Yo Soan - Phó trưởng Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng đã nói: *“Là một tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống nên nền văn hóa của Lâm Đồng được hình thành từ bản sắc văn hóa lâu đời của các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên và văn hóa của cư dân các vùng, miền trong cả nước đến làm ăn sinh sống, định cư. Chính sự đan xen hòa quyện đó đã tạo cho Lâm Đồng có một kho tàng văn hóa dân gian đặc sắc, phong phú, đa dạng và mang bản sắc riêng”*. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và hội nhập đã làm cho kho tàng văn hóa Tây Nguyên nói chung và văn hóa cồng chiêng nói riêng có nhiều biến đổi. Theo Trình Quang Phú cho biết: *“Hiện tại lễ hội cồng chiêng ở Tây Nguyên đang bị mai một và không còn sức hút, thường chỉ xuất hiện trong các Festival, trong các tổ chức của Nhà nước là chính”* (Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông, 2016, tr. 38).

Theo Nguyễn Thị Kim Vân, những người quan tâm đến văn hóa cồng chiêng, âm nhạc cồng chiêng Tây Nguyên đều dễ nhận thấy nguy cơ mai một do suy giảm nhanh chóng về số lượng cồng chiêng ở các tỉnh Tây Nguyên. Ở thời điểm năm 1980, tỉnh Gia Lai - Kon Tum có hàng chục ngàn bộ cồng chiêng, con số cồng chiêng của mỗi làng đến hàng chục bộ, không ít gia đình giàu có cất giữ trong nhà trên dưới 10 bộ cồng chiêng. Nhưng đến năm 2004, số lượng cồng chiêng của tỉnh Gia Lai chỉ còn 5.117 bộ, Lâm Đồng có 3.113 bộ. Ở Đắk Lắk trong vòng 10 năm, từ 1982 đến 1992 đã mất đi 5.325 bộ cồng chiêng; và 10 năm tiếp đó, từ 1993 đến 2003, tỉnh này tiếp tục bị mất 850 bộ (Viện Văn hóa Thông tin, 2006, tr. 52; Viện nghiên cứu phát triển Phương Đông, 2016, tr. 310). Trong những thập niên ấy, “chảy máu chất

cồng chiêng” trở thành cụm từ phổ biến khi bàn về cồng chiêng Tây Nguyên. Sự suy giảm số lượng cồng chiêng cũng đồng nghĩa với những sinh hoạt cộng đồng gắn với cồng chiêng dần dần thưa vắng (Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông, 2016, tr. 310).

Đối với dân tộc Cơ-ho ở Lâm Đồng, văn hóa cồng chiêng cũng nằm trong “dòng chảy” đó. Vì vậy, sự mai một, mất dần nét văn hóa đặc trưng Tây Nguyên trong đời sống của dân tộc này rất rõ nét: *“Trong thời kỳ bao cấp, kinh tế khó khăn, cồng chiêng mất mát rất nhiều; vì điều kiện khó khăn, bà con bắt những con trâu, con bò bán, cồng chiêng cũng đem bán, cồng chiêng thì nấu lên để tách lấy đồng; thậm chí, hồi xưa khi tôi đi công tác thấy bà con lấy chiêng ra làm cái máng heo. Khi kinh tế khó khăn, bán cồng chiêng cũng không có ai đủ tiền để mua, giá trị của cồng chiêng gần như mất đi ý nghĩa thực của nó, người ta chỉ mua để lấy đồng. Vì vậy mà cồng chiêng mất dần đi, số lượng ngày càng giảm. Tuy nhiên, cũng có vài hộ thiết tha, yêu quý giá trị của cồng chiêng nên trong khi khó khăn, nghèo nàn nhưng họ vẫn giữ lại. Số lượng còn rất ít, nên nhiều lúc bà con muốn có chiêng đánh thì phải đi mua lại ở nơi khác, nhưng tỷ lệ này không nhiều nếu chưa muốn nói là không còn nữa”* (Nam, 55 tuổi, thị trấn Lạc Dương).

Để duy trì và góp phần giữ gìn các giá trị văn hóa trong đời sống của đồng bào dân tộc thì phương thức diễn ra lễ hội cồng chiêng cũng khá quan trọng. Hiện nay, việc tổ chức một số hoạt động sinh hoạt văn hóa gắn kết cộng đồng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân và duy trì nét văn hóa đặc trưng Tây Nguyên cũng khá đa dạng. Kết quả khảo sát cho thấy, văn hóa cồng chiêng có xu hướng giảm dần, cụ thể là có 77,8% ý kiến cho rằng khoảng 10 năm trở về trước lễ hội văn hóa cồng chiêng vẫn tồn tại; nhưng ngày nay đã giảm xuống chỉ còn 66,5% và xu hướng giảm này vẫn duy trì, thậm chí là mất hẳn ở một số địa phương, mức độ tham gia lễ hội cồng chiêng chiếm tỷ lệ thấp và có sự khác biệt đáng kể ở hai địa bàn được chọn nghiên cứu (xem bảng 1).

Bảng 1: Mức độ tham gia lễ hội cồng chiêng theo địa bàn nghiên cứu

(Đơn vị: %)

Mức độ tham gia lễ hội cồng chiêng	Thị trấn Lạc Dương		Xã Tà Nung		Chung	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Không bao giờ	127	50,2	102	45,5	229	48,0
Hiếm khi	47	18,6	51	22,8	98	20,5
Thỉnh thoảng	44	17,4	56	25,0	100	21,0
Thường xuyên	35	13,8	15	6,7	50	10,5

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài luận án tiến sĩ của tác giả, tháng 2 năm 2017.

Cồng chiêng được sử dụng khá đa dạng trong đời sống của đồng bào: “Từ thuở sơ khai, cồng chiêng được đánh lên để mừng lúa mới, xuống đồng; biểu hiện của tín ngưỡng - là phương tiện giao tiếp với siêu nhiên,... Tất cả các lễ hội trong năm, từ lễ thổi tai cho trẻ sơ sinh đến lễ bỏ mả, lễ cúng máng nước, lễ mừng cơm mới, lễ đóng cửa kho, lễ đâm trâu... hay trong một buổi nghe khan... đều phải có tiếng cồng chiêng như là thứ để nối kết những con người trong cùng một cộng đồng,... Trong các buôn làng ngày xưa, cồng chiêng thường chỉ được sử dụng trong những lễ lớn của gia đình, dòng tộc hoặc cộng đồng buôn làng, thì nay cũng ngay trong cái không gian ấy, việc biểu diễn cho khách du lịch đã trở nên một hiện tượng không hiếm, nếu như không muốn nói là khá phổ biến” (Theo Mytour.vn: Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, <https://mytour.vn/location/4915-khong-gian-van-hoa-cong-chieng-tay-nguyen.html>).

Cồng chiêng cũng được sử dụng khá đa dạng trong đời sống tinh thần của đồng bào Cơ-ho. Bởi vì “*Lễ mừng thọ trở thành nếp sống của người Cơ-ho, được tổ chức bằng những con trâu, con bò, một số hộ làm con heo và tổ chức đánh cồng chiêng. Trên địa bàn trước đây có khoảng 10 đến 11 đội nhóm cồng chiêng, còn bây giờ còn 9 đến 10 nhóm hoạt động. Mục đích hoạt động của các đội nhóm cồng chiêng là để giao lưu sinh hoạt đời sống văn hóa, việc tổ chức đánh cồng chiêng cũng được diễn ra trong gia đình, thường là các dịp vui chơi nhảy múa, đám ma, đám hỏi. Có một số du khách tới tìm hiểu về văn hóa cồng chiêng nên giao lưu văn hóa cồng chiêng không còn bó hẹp trong gia đình mà mở rộng phạm vi giao lưu với khách du lịch trong và ngoài nước. Các hoạt động này đã góp phần làm tăng thu nhập kinh tế cho các hộ gia đình*” (Nam, 34 tuổi, cán bộ văn hóa, thị trấn Lạc Dương).

Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, trong hơn 10 năm trở về trước, lễ hội cồng chiêng được tổ chức vào những dịp như: lễ kỷ niệm của dân tộc Cơ-ho (52,2%); cưới hỏi (53,5%); ngày hội của các dân tộc (27,5%); đâm trâu (26,2%); hoạt động thể thao, du lịch (23,1%); mừng lúa mới (18,8%); và một số dịp khác với tỷ lệ không đáng kể. Thời gian gần đây, lễ hội văn hóa cồng chiêng thường tổ chức chủ yếu vào những dịp: tổ chức các hoạt động thể thao/du lịch (80,1%); ngày hội văn hóa của các dân tộc (64,3%) (có xu hướng tăng lên đáng kể); lễ Tết hay các lễ kỷ niệm của dân tộc Cơ-ho (30%); cưới hỏi (28,9%); và các dịp khác như lễ hội đâm trâu, mừng lúa mới, bỏ mả, ma chay, Noel... có xu hướng giảm đi so với hơn 10 năm trở về trước.

Về ý nghĩa, văn hóa cồng chiêng tồn tại như một công cụ giao tiếp - phương tiện thông tin cho cộng đồng (45,1%) (Kết quả khảo sát của đề tài luận án tiến sĩ tháng 2/2017), là thông điệp mà các thành viên trong cộng đồng muốn gửi gắm và là niềm tự hào của họ mỗi khi nghe thấy âm hưởng của cồng chiêng. Song, ý nghĩa lễ hội cồng chiêng ngày nay có xu hướng “biến tấu” và “thay đổi” khá nhiều: “*Trước hết là để giao tiếp, ngoài công cụ là âm nhạc thuần túy thì cồng chiêng còn có tiếng nói, đó là tiếng cồng, tiếng chiêng. Ví dụ khi đón khách thì có nhịp điệu riêng của đón khách; khi vui nhộn thì nhịp điệu cũng nhanh hơn và*

âm điệu tăng lên, làm cho không khí lễ hội tăng lên. Hoặc trong đám ma thì gõ những tiếng cồng chiêng rất trầm, buồn. Cồng chiêng thể hiện được tiếng nói, cái hồn của con người, của dân tộc Tây Nguyên và người Cơ-ho ở Lâm Đồng. Khi nghe tiếng cồng chiêng người ta cảm thấy tinh thần sảng khoái, cảm giác rất gần gũi với quê hương, đất nước. Nói chung, cồng chiêng cổ bây giờ mất dần rồi, thành ra âm hưởng của nó nghe không được tốt bằng hồi xưa. Trước kia tham gia đánh cồng chiêng chủ yếu là những người nam lớn tuổi, có gia đình, họ có kinh nghiệm, kỹ năng đánh cồng chiêng ở tầm điêu luyện. Người trẻ cũng học, các lớp dạy đánh cồng chiêng được mở để đào tạo và duy trì văn hóa cồng chiêng, thành ra bây giờ ai cũng có thể đánh được, nam nữ đều có thể học và đánh cồng chiêng” (Nam, 64 tuổi, Cán bộ hưu trí, giảng dạy tiếng Cơ-ho, thị trấn Lạc Dương).

Ngày xưa, các dịp để đánh cồng chiêng khá đa dạng, nhưng nay: “Cái này theo chú biết thì hồi xưa, lúc chú mới về... là lúc chưa có dàn nhạc, đám cưới chưa có âm thanh thì lấy cồng chiêng ra đánh, hoặc nếu tiếp khách, tức là khách vô nhà mình thì cũng đánh cồng chiêng để rước họ hàng,... Còn bây giờ có dàn nhạc nên bỏ luôn cái cồng chiêng. Mà theo chú không phải là tôn giáo, tôn giáo là cái nào cấm thì cấm, còn cái cồng chiêng là không ai cấm được, có điều thời bây giờ không như thời trước” (Nam, Trung niên, Ban chấp sự Tin lành Tà Nung).

Bên cạnh đó, lễ hội cồng chiêng được xem như “công cụ giao tiếp giữa con người với thần linh”, có 45% ý kiến cho rằng ý nghĩa này vẫn còn tồn tại trong cộng đồng buôn làng. Văn hóa cồng chiêng là dấu ấn thể hiện bản sắc độc đáo của các dân tộc Tây Nguyên và 81,7% ý kiến cho rằng nó có ý nghĩa “bảo tồn văn hóa dân tộc”. Bên cạnh đó, 36,3% ý kiến cho rằng lễ hội văn hóa cồng chiêng cũng tồn tại như một hình thức “giải trí” và 39,7% cho rằng văn hóa cồng chiêng để “giáo dục lòng tự tôn dân tộc cho con cháu”. Vấn đề này liên quan đến những quan điểm của người dân: “Thứ nhất, mình làm cồng chiêng, mình đã có cái máu sẵn trong người, được ông bà truyền lại. Đánh cồng chiêng để am hiểu về cội nguồn của mình. Chính cồng chiêng chỉ ra cho cậu biết cậu là ai, cậu đến từ đâu. Thứ hai, trong xã hội hiện đại, cồng chiêng giúp mọi người kết nối với nhau. Với tiếng cồng chiêng, cậu đánh thì tôi nghe, khi đi ngoài đường tôi cũng tìm đến nghe. Dạy người khác đánh theo cũng là một cách để gìn giữ, bảo tồn. Thứ ba, việc đánh cồng chiêng cũng là hình thức để kinh doanh, bởi không chỉ biểu diễn trong buôn làng, ở ngoài phố, bất kì chỗ nào, nếu ai có nhu cầu, người ta sẽ thuê đội cồng chiêng đến biểu diễn, từ đó mang lại nguồn thu nhập nhỏ cho gia đình” (Nam, 30 tuổi; Làm nghệ thuật cồng chiêng, thị trấn Lạc Dương).

Ngoài những ý nghĩa truyền thống và đậm tính dân tộc, lễ hội văn hóa cồng chiêng ngày nay còn có tính “cởi mở”, hướng đến các giá trị mới và “giao lưu, tiếp biến” nhiều hơn. Vì vậy, ý nghĩa “quảng bá du lịch, văn hóa” chiếm tỷ lệ rất cao từ kết quả nghiên cứu này (72,4%). Qua các cuộc trò chuyện cùng người dân Cơ-ho, chúng tôi được biết: “Toàn khách

du lịch thôi, nhiều trường hợp người ta lên đặt cơm ăn rồi xem công chiêng. Một mâm cơm thường có đủ: gà đồi, cơm lam, cháo, thịt trâu và nhiều loại thịt khác. Số tiền cho mâm cơm khoảng hơn một triệu, vừa ăn vừa xem công chiêng. Có người chỉ muốn trải nghiệm việc đánh công chiêng và không ăn, tuy nhiên phần đa khách đoàn ăn xong họ xem công chiêng luôn” (Nam, người Kinh, 35 tuổi, cán bộ công an thị trấn Lạc Dương). Hiện nay, du khách trong và ngoài nước đến xem lễ hội công chiêng khá nhiều, qua đó họ có thể giao lưu với nhau, du khách vừa ăn vừa thưởng thức lễ hội.

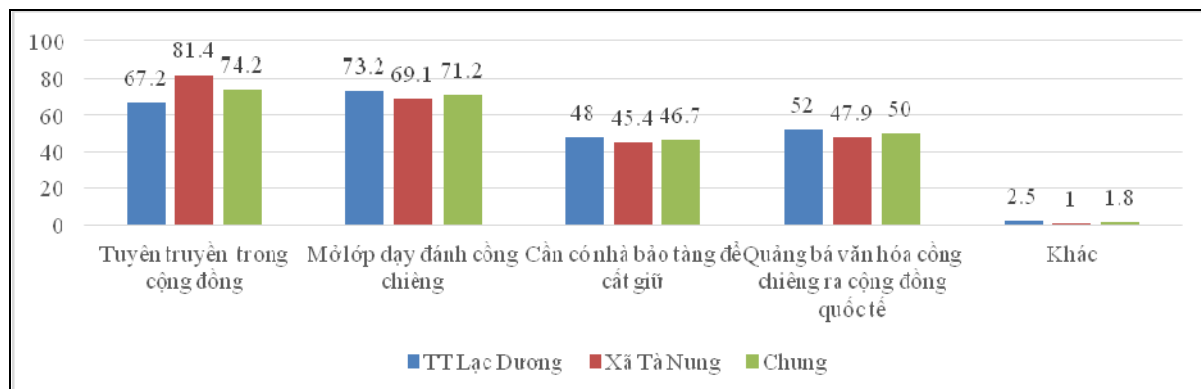
Như vậy, văn hóa công chiêng hiện nay không chỉ xuất hiện trong những ngày hội lớn của dân tộc, mà còn có tác dụng quảng bá du lịch của địa phương. Tuy nhiên, để lễ hội ngày càng thu hút được nhiều du khách thì địa phương cũng cần có chính sách bảo tồn. Vừa qua, 11 đội (nhóm) công chiêng ở thị trấn Lạc Dương được thành lập và tổ chức hoạt động kinh doanh phục vụ khách du lịch, góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lạc Dương nói chung và thị trấn Lạc Dương nói riêng, tạo việc làm và thu nhập cho những người tham gia. Những hoạt động của nhóm công chiêng đã chấp hành tốt về thời gian biểu diễn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương (UBND thị trấn Lạc Dương số 02/BC-UBND, 2014).

Là một trong những di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận, không gian văn hóa công chiêng đã vươn ra tầm quốc tế, đây là niềm tự hào của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên. Vì vậy, cách thức để duy trì các giá trị văn hóa công chiêng cũng cần được chú trọng, triển khai trong đời sống cộng đồng. “Trong năm 2014, Phòng Quản lý di sản thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố Đà Lạt tổ chức một lớp truyền dạy công chiêng và trao chứng nhận cho 24 học viên là thanh niên của 6 thôn” (UBND xã Tà Nung, 2014). Hiện nay đã có một số lớp dạy gõ công chiêng tự phát do các nghệ nhân cao tuổi phụ trách với mục đích để tham gia những chương trình văn nghệ quần chúng, song cách thức này vẫn chỉ là nhất thời. Hơn nữa, “các nghệ nhân nhí” ấy thuộc được một vài bài, chủ yếu là để trình diễn. Trước đây, thanh niên ở Tây Nguyên đánh được công chiêng thông thạo và thường trình diễn vào các ngày lễ hội lớn (Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông, 2016, tr. 214).

Cùng với sự phát triển của đất nước, nhu cầu hưởng thụ văn hóa và quan hệ giao lưu quốc tế về văn hóa được nâng cao, ngày càng có nhiều du khách nước ngoài đến tham quan du lịch và tìm hiểu về văn hóa của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên. Vì vậy, ngoài việc mở lớp giảng dạy, nâng cao các hình thức tuyên truyền trong cộng đồng, cần có bảo tàng để lưu giữ bộ công chiêng, đồng thời quảng bá văn hóa công chiêng ra cộng đồng quốc tế (xem biểu 1).

Biểu 1: Cách thức duy trì, bảo lưu lễ hội văn hóa công chiêng của người Cơ-ho

(Đơn vị: %)



Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài luận án tiến sĩ của tác giả tháng 2/2017

Kết quả cho thấy sự khác biệt trong việc tham gia, lưu giữ và đánh giá ý nghĩa của các hình thức sinh hoạt tinh thần của người Cơ-ho ở hai điểm nghiên cứu. Cụ thể, mức độ hội nhập, giao lưu, tiếp biến văn hóa của người Cơ-ho đối với các giá trị tinh thần cũng như việc mở rộng không gian văn hóa công chiêng phục vụ du khách và hoạt động du lịch ở thị trấn Lạc Dương chiếm tỷ lệ cao hơn so với xã Tà Nung. Như vậy, trong quá trình bảo lưu và phát triển, văn hóa công chiêng Tây Nguyên có sự biến đổi theo xu thế chung của xã hội: “Có thể nói rằng, không chỉ bây giờ mà trong lịch sử, văn hóa Việt Nam đã luôn thay đổi và nhiều khi thay đổi rất nhanh. Theo tôi, người Việt là một trong những dân tộc rất dễ nhạy cảm và dễ thay đổi mình cho phù hợp với hoàn cảnh,...” (Nguyễn Văn Bốn, 2012, tr. 450-458). Văn hóa của dân tộc Cơ-ho cũng vậy, đang biến đổi dần sang hiện đại theo xu hướng mất dần những yếu tố truyền thống và hình thành những nét văn hóa mới phù hợp với xu thế vận động và phát triển.

2. Một số vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy, văn hóa công chiêng Tây Nguyên đã bảo lưu và phát triển trong xu hướng hội nhập quốc tế, nhất là thông qua du lịch. Hiện nay, thế giới đã biết đến loại hình văn hóa này như một đặc trưng, bản sắc riêng của các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên. Bên cạnh những cơ hội cho việc bảo tồn và quảng bá văn hóa công chiêng ra thế giới, cũng đặt ra nhiều khó khăn và thách thức. Bởi vì “công, chiêng đang bị thương mại hóa, trở thành món đồ mua bán ở các tỉnh miền xuôi và ra nước ngoài. Thậm chí ché, tượng gỗ nhà mồ, nhà sàn xưa cũng dần biến mất theo cơ chế thị trường, trở thành hàng hóa,... Thực trạng đáng lo ngại là không gian văn hóa công chiêng đang bị thu hẹp dần (thường chỉ xuất hiện trong các lễ hội, tổ chức lễ hội của Nhà nước là chính), nghệ nhân sản xuất công chiêng và người sử dụng công chiêng ngày càng ít” (Viện Nghiên cứu Phát triển Phương

Đông, 2016, tr. 38). Bên cạnh đó, không gian văn hóa công chiêng ngày càng thu hẹp lại, nhạc cụ khan hiếm, ý thức bảo tồn gìn giữ và phát huy của người dân chưa cao, thiếu lớp người kế thừa là những trở ngại lớn trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của Cơ-ho. Trong khi, nhu cầu “Đẩy mạnh việc nghiên cứu văn hóa dân tộc, đặc biệt chú ý đến các giá trị văn hóa truyền thống với tính cách là giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam để làm chỗ dựa cho việc giáo dục rộng rãi, thường xuyên trong nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ,...” (Nguyễn Duy Bắc, 2008, tr. 222). Thực tế đó cho thấy, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công chiêng trong sự phát triển mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa là hết sức cần thiết, do đó chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp sau: *Thứ nhất*, tiếp tục bảo tồn và phát triển văn hóa công chiêng, tăng cường giao lưu văn hóa của các nhóm dân tộc khác nhau. *Thứ hai*, nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa công chiêng Tây Nguyên, có chính sách để duy trì và bảo tồn, đặc biệt đẩy mạnh hoạt động quảng bá du lịch gắn với những nét văn hóa truyền thống độc đáo của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. *Thứ ba*, nhân rộng mô hình lớp học cho các độ tuổi khác nhau nhằm tạo ra thế hệ kế thừa và phát triển văn hóa công chiêng Tây Nguyên. *Thứ tư*, chính quyền địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các thôn/xã và các nhóm công chiêng nhằm làm giảm tỷ lệ “lai tạp” trong sinh hoạt văn hóa công chiêng, đặc biệt là đối với hoạt động du lịch.

Kết luận

Tây Nguyên trong đó có Lâm Đồng là một trong những vùng có tốc độ đô thị hóa khá nhanh, góp phần tạo ra quá trình dịch chuyển các mô hình kinh tế, giao lưu, hội nhập với nhiều nhóm cộng đồng dân tộc khác nhau ở trong và ngoài nước. Điều này đã làm biến đổi không gian văn hóa công chiêng và lễ hội công chiêng nơi đây. Nhờ các hoạt động du lịch, không gian văn hóa công chiêng cũng vì thế được duy trì và phát triển. Mặc dù còn nhiều hạn chế cũng như những tác động tiêu cực, song dân tộc Cơ-ho cũng như các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên vẫn luôn duy trì bản sắc văn hóa tộc người thông qua lễ hội công chiêng, thể hiện khả năng tiếp biến văn hóa, sự lựa chọn các loại hình văn hóa phù hợp với những nguồn lực của cộng đồng tại địa phương. Có thể nói, trong quá trình hội nhập quốc tế, không gian văn hóa công chiêng tuy đã có nhiều biến đổi nhưng vẫn thể hiện được cốt cách và bản sắc văn hóa tộc người của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên nói chung và người Cơ-ho ở Lâm Đồng nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chỉ đạo Tây Nguyên - Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông (2016), *Giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên với phát triển bền vững*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Cục thống kê tỉnh Lâm Đồng (2016), *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2016 thị trấn Lạc Dương*.

3. Nguyễn Duy Bắc (2018), *Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Từ điển Bách khoa và Viện Văn hóa.
4. Nguyễn Văn Bôn (2012), “Thực trạng và tương lai của gia đình trong thế giới hội nhập” (Reality and future of family in the integrated world), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 450-458.
5. Mytour.vn: Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên. <https://mytour.vn/location/4915-khong-gian-van-hoa-cong-chieng-tay-nguyen.html>, cập nhật 17/06/2014.8.
6. Trình Quang Phú (2016), “Luận bàn về văn hóa Tây Nguyên”, *Giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên với phát triển bền vững*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Kim Vân (2016), “Không gian văn hóa công chiêng Gia Lai trong quá trình đô thị hóa”, trong: *Giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên với phát triển bền vững*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc Dương số 02/BC-UBND (2014), *Về tình hình hoạt động của đội (nhóm) công chiêng năm 2014 và phương hướng quản lý năm 2015*.
9. Ủy ban nhân dân thị trấn Lạc Dương số 70/BC-UBND (2014), *Báo cáo tính hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (2010 - 2014) và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2015 - 2020)*.
10. Ủy ban nhân dân xã Tà Nung (2014), *Báo cáo tính hình thng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2010 - 2014) và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2015 - 2020)*.
11. Việt Tộc (2015), *Cảm nghĩ về văn hóa công chiêng*, trên trang <http://www.viettoc.org/ve-van-hoa-cong-chieng> (Truy cập ngày 12/11/2018).